

Bản án số: 07/2020/HS-PT
Ngày 25 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn;

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 144/2019/TLPT-HS ngày 06/12/2019, đối với bị cáo Chu Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2019/HS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Chu Văn L, sinh ngày 25 tháng 01 năm 1985, tại: Xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Triệu Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại ở địa phương đến nay, (có mặt).

Đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn Thị H; người bị hại là ông Nguyễn Văn S; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/01/2019, Ủy ban nhân dân xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường ký hợp đồng với Công ty TNHH xây dựng và Xuất nhập khẩu K, địa chỉ: Số 346 phố M, phường L, thành phố V do ông Cao Đức V làm Giám đốc. Nội dung Công ty K nhận đồ bê tông các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn

xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường. Ngày 18/4/2019, ông V ký hợp đồng kinh tế với anh Trần Đức P với nội dung giao cho anh P thực hiện công việc vận chuyển, đổ bê tông và làm mặt bằng bê tông đường giao thông các tuyến đường giao thông nông thôn ở xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 22/4/2019, anh P thuê anh Chu Văn Đ, Nguyễn Văn T, Cao Văn P và Nguyễn Văn Nam đều trú tại xã K, huyện V đổ bê tông đoạn đường liên xóm 1 thuộc thôn P, xã K. Anh P giao cho anh Đ điều khiển xe công nông tự chế (trên xe có gắn thùng trộn chứa bê tông dạng hình trụ tròn) của anh P chở bê tông từ đường tỉnh lộ 309 đến đồ, thi công. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi đổ được khoảng 25m - 30m đường bê tông thì anh Đ dừng xe nghỉ giải lao và đi mua thuốc lá hút (xe dừng trước cổng nhà ông Nguyễn Văn S), xe vẫn nổ máy để bê tông trên xe không bị đông cứng. Sau đó, Chu Văn L đang làm đường ống nước cho xóm ngõ, đã tự ý ngồi lên chiếc xe công nông tự chế rồi điều khiển xe lùi về hướng nhà ông Nguyễn Văn T ở cùng thôn để đổ bê tông xuống đường. Khi L lùi xe đến sát tường cổng nhà ông S thì thành xe chạm vào tường cổng nhà ông S nên L điều khiển xe tiến về phía trước được khoảng 01m thì bánh xe phía sau bên phải của xe bị lún xuống đất làm thùng trộn chứa bê tông bị nghiêng về bên phải dẫn đến va đập vào phần bờ tường bao loan tiếp giáp với trụ cổng bên phải của gia đình ông S (theo hướng từ đường cái nhìn vào sân nhà ông S). Sau khi va chạm, phần tường bao loan, trụ cổng, cánh cổng bằng kẽm hộp của nhà ông S bị đổ, cánh cổng đổ vào phía trong và đè vào cháu Nguyễn Gia B đang chơi ở sân nhà ông S. Hậu quả, cháu B bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc nhưng do vết thương quá nặng, đến 14 giờ 30 phút cùng ngày cháu B đã tử vong.

Sau khi xảy ra vụ việc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành vẽ sơ đồ hiện trường, chụp ảnh, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn, khám nghiệm tử thi theo đúng qui định của pháp luật và các bên liên quan không có ý kiến gì.

Ngày 22/4/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định trưng cầu giám định số 186, tiến hành giám định pháp y về tử thi đối với cháu Nguyễn Gia B. Ngày 09/5/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 766/KLGD, kết luận: *“Trên tử thi Nguyễn Gia B có các vết tụ máu, xây sát, rách da chủ yếu vùng đầu, mặt, ngực, hai chân. Hai lỗ tai có máu chảy ra. Vỡ sập xương đỉnh - thái dương trái, xương gò má trái. Rách màng cứng, tổ chức não giập nát, thoát ra ngoài qua đường vỡ xương”*.

Nguyên nhân chết của cháu Nguyễn Gia B: *“Chấn thương sọ não”*.

Quá trình khám nghiệm tử thi đã thu mẫu máu thấm gạc của cháu Nguyễn Gia B, được niêm phong đúng theo trình tự thủ tục pháp luật.

Ngày 26/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Tường ra Yêu cầu định giá tài sản số 161 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Tường tiến hành định giá tài sản thiệt hại trong vụ việc nêu trên. Ngày 08/5/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Tường có Kết luận định giá tài sản số 42, kết luận: *“Tổng giá trị thiệt hại tài sản có đặc điểm nêu trên là 1.948.000đồng”*.

Ngày 25/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Tường có Công văn số 224/CV- CQĐT đề nghị Sở Giao thông Vận tải tỉnh Vĩnh Phúc phối hợp cung cấp nội dung sau: Chiếc xe có đặc điểm nêu trên thuộc loại xe gì? (là xe chuyên dùng, hay xe tự chế...). Có được lưu hành hay không? Phạm vi sử dụng và hoạt động của chiếc xe này? (chiếc xe này có được hoạt động trên đường giao thông không) Được quy định tại văn bản nào? Điều kiện để được điều khiển chiếc xe có đặc điểm như trên (có phải giấy phép lái xe hay không....) Được quy định tại văn bản nào?.

Ngày 04/5/2019, Sở Giao thông Vận tải tỉnh Vĩnh Phúc có Công văn số 761 phúc đáp Văn bản số 224/CV- CQĐT ngày 25/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Tường với nội dung: Về phương tiện: Qua mô tả tại văn bản và hình ảnh phương tiện gửi kèm văn bản trên, thấy rằng phương tiện nêu trên là xe tự chế. Theo khoản 18, khoản 20 Điều 3 Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 thì loại phương tiện này không thuộc phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và xe máy chuyên dùng.

Về phạm vi hoạt động và điều kiện lưu hành: Do loại phương tiện trên không phải phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và xe máy chuyên dùng nên không được tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 21 Điều 3 Luật giao thông đường bộ số 23/2008/QH12.

Về điều kiện để điều khiển chiếc xe nói trên: Các hạng giấy phép lái xe theo quy định tại Điều 59 Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 không có nội dung quy định để điều khiển loại xe nói trên.

Về vật chứng vụ án: Quá trình khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe công nông tự chế, mẫu máu, 01 cánh cửa cổng và trụ cổng bị vỡ để phục vụ kiểm tra, xác minh. Toàn bộ vật chứng trên được niêm phong theo đúng trình tự thủ tục pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Chu Văn L đã tự nguyện bồi thường cho gia đình cháu B số tiền là 70.000.000 đồng, đại diện gia đình cháu B chị H đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu đề nghị gì khác. Ông Nguyễn Văn S là chủ sở hữu của bờ tường bao loan, trụ cổng, cánh cổng bị hư hỏng xin tự khắc phục hậu quả, không yêu cầu L phải bồi thường gì cho gia đình ông.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2019/HS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Chu Văn L phạm tội “Vô ý làm chết người”.

Xử phạt bị cáo Chu Văn L 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 17/10/2019 bị cáo Chu Văn L kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Chu Văn L giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Chu Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Chu Văn L cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo Chu Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo, đại diện người bị hại, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại Cơ quan điều tra, sơ đồ hiện trường vụ việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/4/2019, tại đoạn đường liên xóm 1 thuộc thôn P, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, Chu Văn L có hành vi tự ý điều khiển xe công nông tự chế gắn thùng trộn chứa bê tông của anh Chu Văn Đ, đang dừng đỗ trước cổng nhà ông Nguyễn Văn S, lùi về hướng nhà ông Nguyễn Văn T ở cùng thôn để đổ bê tông xuống đường. Khi L lùi xe va đập vào phần bờ tường

bao loan tiếp giáp với trụ cổng bên phải của gia đình ông S làm phần tường bao loan, trụ cổng, cánh cổng bằng kẽm hộp của nhà ông S bị đổ, cánh cổng đổ vào phía trong và đè vào cháu Nguyễn Gia B, sinh năm 2012 đang chơi ở sân nhà ông S. Hậu quả, cháu B bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc nhưng do vết thương quá nặng, đến 14 giờ 30 phút cùng ngày cháu B đã tử vong. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Chu Văn L về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự là không oan sai.

[3] Xét kháng cáo về việc xin hưởng án treo của Chu Văn L thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vô ý làm chết người” là đúng pháp luật.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án cho bị cáo L được hưởng án treo do hoàn cảnh bị cáo vô cùng khó khăn, bố mất sớm, mẹ bị ung thư giai đoạn cuối, vợ mất sức lao động, bị cáo đang thất nghiệp. Hàng xóm của bị cáo có đơn đề nghị Tòa án khoan hồng cho bị cáo vì bị cáo làm việc nghĩa cho cộng đồng không may xảy ra hậu quả chết người. Bị cáo cũng nộp cho Tòa án giấy tờ xác định mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị L bị ung thư phổi, giấy chứng nhận bị cáo thuộc diện hộ nghèo cho thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, đại diện hợp pháp của bị hại rất tha thiết đề nghị Tòa án khoan hồng cho bị cáo. Xét đây là những tình tiết mới nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cho bị cáo được hưởng án treo có sự giám sát của chính quyền cũng đủ giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng quan điểm đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về việc cho bị cáo L được hưởng án treo là phù hợp với tính chất, mức độ của tội phạm nên chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Văn L. Sửa bản án sơ thẩm số 64/2019/HS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt Chu Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vô ý làm chết người” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Chu Văn L cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Chu Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Vĩnh Tường;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Vĩnh Thành